

Gia Lâm, ngày 27 tháng 10 năm 2021

Số: 334/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Dung
2. Bà Nguyễn Thị Nga*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212, Điều 213, Điều 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện G, thành phố H; chỗ ở: Thôn Yên Khê, xã Y, huyện G, thành phố H.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1976; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã Y, huyện G, thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Xuân C xác nhận anh chị có 03 con chung là: cháu Nguyễn Hà T, sinh ngày 25/5/2014; cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 13/10/2016 và cháu Nguyễn Xuân V, sinh ngày 04/9/2019.

Khi ly hôn, chị N và anh C thống nhất giao cháu T, cháu D và cháu V cho anh C là bố được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh C đến khi cháu T, cháu D và cháu V trưởng thành, đủ 18 tuổi, hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị N và anh C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Chị N và anh C xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị N chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0072629 ngày 02/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã Y, Gia Lâm (GCNKH số 86/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Quang